Phụ lục XXVIII

MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital
("VINACAPITAL-VMEEF")

Số: 2026 0613/VCFM-VINACAPITAL-VMEEF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 18 tháng 06 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
Date: 2026.07.02 11:03:40 +07'00'

Kính gửi: **- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU KINH TẾ HIỆN ĐẠI VINACAPITAL ("VINACAPITAL-VMEEF")** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn văn bản	Standard Chartered	SC	Cập nhật tên viết tắt của Ngân hàng giám sát
2.	Toàn văn bản		Sửa thống nhất cách viết số và số bằng chữ theo nguyên tắc số viết bằng chữ trước và theo sau là số trong ngoặc đơn	Sửa để thống nhất trong toàn bộ văn bản
3.	Toàn văn bản	IICA	IICA	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
4.	Toàn văn bản		Sửa thống nhất viết hoa, viết thường theo các khái niệm đã được định nghĩa tại phần ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	Sửa để thống nhất trong toàn bộ văn bản

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
5.	II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	... "Đại Hội Nhà Đầu Tư": là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ thuộc thẩm quyết biểu quyết của các Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ. ... "Giá mua lại": là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Bản Cáo Bạch này. ... "Ngày Định Giá": là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định Điều Lệ, Bản Cáo Bạch này và theo quy đinh pháp luật hiện hành. ... "Ngày Làm Việc": là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường. ...	... "Đại Hội Nhà Đầu Tư": là đại hội của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ ~~thuộc thẩm quyết biểu quyết của các Nhà Đầu Tư~~. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ. ... **"Mức phòng vệ thanh khoản": Là mức áp dụng đối với nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ mở trong điều kiện tính thanh khoản của quỹ mở sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng.** "Giá mua lại": là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Bản Cáo Bạch này. **Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.** ... "Ngày Định Giá": là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của **Luật Chứng Khoán**, Điều Lệ **Quỹ và**~~,~~ Bản Cáo Bạch này ~~và theo quy định pháp luật hiện hành~~. ... "Ngày Làm Việc": là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ, **nghỉ bù theo quy định pháp luật** mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường. ...	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

<table>
<tr><th>STT</th><th>Điều khoản</th><th>Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ</th><th>Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới</th><th>Lý do sửa đổi, bổ sung</th></tr>
<tr><td>6.</td><td>IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

2. Giới thiệu các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ</td><td>
<table>
<tr><th>STT</th><th>Tên cổ đông</th><th>Số lượng cổ phiếu</th><th>Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)</th></tr>
<tr><td>1</td><td>VinaCapital Investment Management Limited
(thành lập tại Guernsey Islands)</td><td>1.031.800</td><td>9,38%</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Asia Investment &Finance Limited
(thành lập tại BVI)</td><td>5.242.600</td><td>47,66%</td></tr>
<tr><td>3</td><td>VinaCapital Investment Management Limited
(thành lập tại BVI)</td><td>4.725.600</td><td>42,96%</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng cộng</td><td>11.000.000</td><td>100%</td></tr>
</table>
</td><td>
<table>
<tr><th>STT</th><th>Tên cổ đông</th><th>Số lượng cổ phiếu</th><th>Tỷ lệ nắm giữ/ tổng số cổ phần (%)</th></tr>
<tr><td>1</td><td>VinaCapital Investment Management Limited
(thành lập tại quần đảo Cayman, chuyển đến quần đảo Guernsey ~~Islands~~)</td><td>1.031.800</td><td>9,38%</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Asia Investment &Finance Limited
(thành lập tại quần đảo British Virgin ~~BVI~~)</td><td>5.242.600</td><td>47,66%</td></tr>
<tr><td>3</td><td>VinaCapital Investment Management Limited
(thành lập tại quần đảo British Virgin ~~BVI~~)</td><td>4.725.600</td><td>42,96%</td></tr>
<tr><td colspan="2">Tổng cộng</td><td>11.000.000</td><td>100%</td></tr>
</table>
</td><td>Cập nhật nơi thành lập của các cổ đông</td></tr>
<tr><td>7.</td><td>IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ</td><td>...
3.2. Ban Điều Hành Quỹ
Ông Đinh Đức Minh – Người điều hành Quỹ
Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.
Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI và chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.
Ông Minh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Đầu tư tại Đại học Coventry, Vương quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.
...
3.4. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ
...
3.4.1. Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ
...</td><td>...
3.2. Ban Điều Hành Quỹ
Ông Bùi Văn Tốt~~Đinh Đức Minh~~ – Người điều hành Quỹ
Ông Tốt là Phó Giám đốc Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital. Ông Tốt có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư và quản lý quỹ tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VinaCapital, ông từng là Trưởng bộ phận Cổ phiếu tại Công ty quản lý quỹ Eastspring Investments, nơi ông phụ trách toàn bộ hoạt động đầu tư của bộ phận Cổ phiếu. Trước đó, ông đã có 9 năm làm việc tại Công ty quản lý quỹ SSI Asset Management với vai trò Giám đốc đầu tư và gần 2 năm tại Công ty chứng khoán FPT với vai trò Chuyên viên Phân tích Đầu tư cấp cao.
Ông Tốt tốt nghiệp Đại học Ngoại thương và có chứng chỉ chuyên viên phân tích tài chính chuyên nghiệp (“CFA”).
~~Ông Minh là Giám đốc cấp cao bộ phận Đầu tư của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital, Nhà điều hành Quỹ đại chúng và sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư.~~
~~Ông Minh có hơn 15 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông Minh là Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư Khách hàng tổ chức tại Công ty Chứng khoán SSI và</td><td>Cập nhật thành viên Ban Điều hành Quỹ và tình hình hoạt động của công ty quản lý quỹ</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Điều khoản</th><th>Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ</th><th>Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới</th><th>Lý do sửa đổi, bổ sung</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td>- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bảo Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF");
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Doanh Nghiệp Hưng Thịnh VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF");
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF");
- Quỹ Đầu tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF);
...
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Năng Động VinaCapital ("VINACAPITAL-VDEF");
- Quỹ ETF VinaCapital VN100; và
...
3.4.2 Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất
...
<table><tr><th>Năm</th><th>Doanh thu (VNĐ)</th><th>Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)</th></tr><tr><td>2021</td><td>341.442.141.509</td><td>77.736.398.493</td></tr><tr><td>2022</td><td>284.397.953.007</td><td>(5.989.289.971)</td></tr><tr><td>2023</td><td>268.692.305.261</td><td>1.081.910.567</td></tr><tr><td>2024</td><td>366.526.079.269</td><td>48.759.490.424</td></tr><tr><td>6T-2025 (*)</td><td>180.657.247.401</td><td>317.012.615</td></tr></table>(*) Số liệu theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025
...</td><td>~~chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Trong thời gian làm việc tại VinaCapital, ông Minh đã trải qua vị trí phân tích đầu tư các ngành công nghiệp, vật liệu, công nghệ và tiện ích trước khi trở thành Nhà điều hành một số quỹ và danh mục đầu tư ủy thác.~~
~~Ông Minh tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý Đầu tư tại Đại học Coventry, Vương quốc Anh, và có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ do UBCKNN cấp.~~...
3.4. Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ
...
3.4.1. Khái Quát Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ
...
- Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu **Nâng Cao** ~~Bảo Thịnh~~ VinaCapital ("VINACAPITAL-VFF");
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu **Doanh Nghiệp Hàng Đầu** ~~Hưng Thịnh~~ VinaCapital ("VINACAPITAL-VEOF");
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu **Tăng Trưởng Chiến Lược** ~~Tiếp Cận Thị Trường~~ VinaCapital ("VINACAPITAL-VESAF");
- Quỹ Đầu tư Cân Bằng **Gắn Kết** ~~Tuệ Sáng~~ VinaCapital ("VINACAPITAL-VIBF);
...
- Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu **Cơ Hội Tiên Phong** ~~Cổ Tức Năng Động~~ VinaCapital ("VINACAPITAL-VDEF");
- Quỹ ETF VinaCapital VN100;~~ và~~
- Quỹ ETF VinaCapital VNMITECH;
- Quỹ ETF VinaCapital VN50 GROWTH; và
...
3.4.2 Tình Hình Hoạt Động Kinh Doanh Của Công Ty Quản Lý Quỹ Trong 5 Năm Gần Nhất
...
<table><tr><th>Năm</th><th>Doanh thu (VNĐ)</th><th>Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)</th></tr><tr><td>2021</td><td>341.442.141.509</td><td>77.736.398.493</td></tr><tr><td>2022</td><td>284.397.953.007</td><td>(5.989.289.971)</td></tr><tr><td>2023</td><td>268.692.305.261</td><td>1.081.910.567</td></tr><tr><td>2024</td><td>366.526.079.269</td><td>48.759.490.424</td></tr><tr><td>2025</td><td>403.174.866.460</td><td>23.195.316.866</td></tr></table></td><td></td></tr>
</table>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			~~(*) Số liệu theo Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2025~~ ...	
8.	VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	Hàng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ít nhất hai (02) công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận để Ban Đại Diện Quỹ xem xét và lựa chọn theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư.	~~Hàng năm~~ Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất ~~ít nhất hai (02)~~ công ty kiểm toán có uy tín và kinh nghiệm nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận **và thỏa mãn các điều kiện nêu tại Điều 50, Điều lệ Quỹ** để **trình Đại hội nhà đầu tư** ~~Ban Đại Diện Quỹ~~ xem xét và lựa chọn ~~theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư~~.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật
9.	VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	... Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh (nếu có) theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh (nếu có) tại Chương 9 của Điều Lệ của Quỹ. Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới các Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật lại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.	... Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh (nếu có) theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh (nếu có) tại Chương 9 của Điều Lệ của Quỹ. **Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật Bản Cáo Bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ danh sách Đại Lý Phân Phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các Đại Lý Phân Phối.** ~~Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới các Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật lại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.~~	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật
10.	VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	1. Tổ chức được quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư ... Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Hà Nội, Việt Nam.	1. Tổ chức được quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư ... Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, **Thành phố** Hà Nội, Việt Nam.	Sửa đổi cho phù hợp

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Phạm vi dịch vụ được ủy quyền: các công việc liên quan tới dịch vụ quản trị quỹ đầu tư theo quy định tại hợp đồng và quy định pháp luật. *Chi phí phải thanh toán:* Giá dịch vụ Quản trị quỹ tại Chương XII Mục 3.2.5 *Hình thức thanh toán:* Chuyển khoản 2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng ... Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC) ngày 08 tháng 08 năm 2023. ... *Hình thức thanh toán:* Chuyển khoản	~~*Phạm vi dịch vụ được ủy quyền:* các công việc liên quan tới dịch vụ quản trị quỹ đầu tư theo quy định tại hợp đồng và quy định pháp luật.~~ ~~*Chi phí phải thanh toán:* Giá dịch vụ Quản trị quỹ tại Chương XII Mục 3.2.5~~ ~~*Hình thức thanh toán:* Chuyển khoản~~ **Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.** 2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng ... Quyết định số 26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (VSDC)**, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp** ngày 028 tháng 08 năm 2023. **...** ~~*Hình thức thanh toán:* Chuyển khoản~~	
11.	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 2. Tóm tắt Điều lệ Quỹ	... 2.3. Đặc Trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư ... Nhà Đầu Tư là các cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà họ nắm giữ. ... 2.8. Đại Hội Nhà Đầu Tư ... Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc	... 2.3. Đặc Trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư ... Nhà Đầu Tư là các cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước**, sở hữu ít nhất là (01) Chứng chỉ quỹ trở lên**. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ quỹ mà họ nắm giữ. ... 2.8. Đại Hội Nhà Đầu Tư ... Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả những Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư hàng năm hoặc bất thường sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật. 2.8.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên Đại hội nhà đầu tư hàng năm được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.2.8.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được triệu tập trong những trường hợp sau: ... (d) Thể thức tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư - Đại hội nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử (e-voting). Trường hợp cuộc họp đại hội nhà đầu tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp đại hội nhà đầu tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. ... (e) Quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư - Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự đại hội nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc tham dự Hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc thực hiện gửi phiếu biểu quyết từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác. ... 2.9. Ban Đại Diện Quỹ ... 2.9.1. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban	Ký Nhà Đầu Tư trước thời điểm chốt danh sách để triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư. Đại Hội Nhà Đầu Tư ~~hàng năm hoặc bất thường~~ sẽ được tổ chức bởi Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định của Điều Lệ và của Pháp Luật. 2.8.1. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên Đại hội Nhà đầu tư ~~hàng năm~~ **thường niên của Quỹ không bắt buộc phải tổ chức. Trường hợp có tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên thì Đại hội Nhà đầu tư thường niên** được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban đại diện quỹ, cuộc họp đại hội nhà đầu tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo ~~Ủy ban Chứng khoán Nhà nước~~**UBCKNN. Đại hội Nhà đầu tư thường niên có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.** 2.8.2. Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường có thể được triệu tập trong những trường hợp sau: ... (d) Thể thức tiến hành Đại Hội Nhà Đầu Tư - Đại hội nhà đầu tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp **trực tiếp** ~~tập trung~~ hoặc ~~không tập trung bằng cách~~ lấy ý kiến bằng văn bản **hoặc** thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử **hoặc hình thức điện tử khác (nếu có)**~~(e-voting)~~. Trường hợp cuộc họp đại hội nhà đầu tư được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp đại hội nhà đầu tư được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp. ... (e) Quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư - Nhà đầu tư có thể **tham gia và biểu quyết trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ. ... 2.9.3. Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ như sau: ... (c)Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tai Điều 10.6 Điều lệ Quỹ; ... (e) Chấp thuận các vấn đề liên quan đến các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận. Chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban Đại Diện quỹ xem xét, quyết định. ... (g) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định từ Mục (ii), (iii), (iv), (vi), (vii), (viii), (ix) điểm 2.8.2 (c) nêu trên; ... 2.9.4. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu trong số các thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: ... Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ theo	**dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.** ~~trực tiếp tham dự đại hội nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc tham dự Hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc thực hiện gửi phiếu biểu quyết từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác).~~ ... 2.9. Ban Đại Diện Quỹ ... 2.9.1. Ban Đại Diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba **(2/3)** số thành viên Ban Đại Diện Quỹ là thành viên độc lập không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này. Nhiệm kỳ của Ban Đại Diện Quỹ là **không quá** năm (05) năm, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ có thể được tái bổ nhiệm mà không có giới hạn số nhiệm kỳ. ... 2.9.3. Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ như sau: ... (c) Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tai **khoản 6** Điều 10~~.6~~ Điều lệ Quỹ; ... (e) Chấp thuận ~~các vấn đề liên quan đến~~ các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận **(trừ trường hợp giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và giao dịch thực hiện trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán nhưng không bao gồm giao dịch trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ)**. Chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, thời điểm thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại đại hội nhà đầu tư gần nhất. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba tổng số thành viên trở lên dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số, trên năm mươi phần trăm (50%) số thanh viên dự họp trở lên. Cuộc họp của Ban đại diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Quyết định của Ban đại diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch ban đại diện Quỹ. 2.10. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ ... Những thông tin chung về Công Ty Quản Lý được thể hiện tại Chương **Error! Reference source not found.** của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm Điều Lệ Quỹ quy định về quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. ...	giao dịch trước khi thực hiện giao dịch. **Chấp thuận của Ban đại diện quỹ đối với các giao dịch hợp đồng tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi phải bằng văn bản về khoảng giá dự kiến, khoảng thời gian thực hiện, đối tác giao dịch hoặc tiêu chí xác định đối tác giao dịch, loại tài sản giao dịch, và giao dịch phải được thực hiện trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày được Ban đại diện quỹ chấp thuận.** Trường hợp mức giá thực tế mua cao hơn hoặc giá bán thực tế thấp hơn giá tham chiếu của các tổ chức cung cấp báo giá **hoặc giá tham chiếu trung bình của các tổ chức cung cấp báo giá** hoặc vượt quá khoảng giá đã được chấp thuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải giải thích rõ lý do để Ban Đại Diện quỹ xem xét, quyết định~~.~~; ... ~~(g) Trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất ủy quyền, quyết định các vấn đề quy định từ Mục (ii), (iii), (iv), (vi), (vii), (viii), (ix) điểm 2.8.2 (c) nêu trên;~~ ... 2.9.4. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu trong số các thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Chủ Tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nghĩa vụ sau đây: ... Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ theo nguyên tắc **đa số** ~~nhất trí~~. Việc bầu lại Chủ Tịch Ban đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại đại hội nhà đầu tư gần nhất. Cuộc họp Ban đại diện Quỹ được tiến hành khi có tối thiểu hai phần ba **(2/3)** tổng số thành viên ~~trở lên~~ dự họp trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số, trên năm mươi phần trăm (50%) số thanh viên dự họp trở lên. Cuộc họp của Ban đại diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Quyết	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			định của Ban đại diện Quỹ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua tại cuộc họp trực tiếp hay bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. ~~Trong trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ Tịch ban đại diện Quỹ.~~ 2.10. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ ... Những thông tin chung về Công Ty Quản Lý **Quỹ** được thể hiện tại Chương **Error! Reference source not found.** của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm Điều Lệ Quỹ quy định về quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. ...	
12.	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 3. Mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của Quỹ	3.1. Mục Tiêu Đầu Tư Mục tiêu đầu tư của Quỹ là đầu tư vào các cổ phiếu có triển vọng tốt về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong dài hạn, gắn liền với các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam như xu hướng đô thị hóa, sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và nền kinh tế số. 3.2. Chiến Lược Đầu Tư, Chính Sách Đầu Tư Và Phân Bổ Tài Sản Quỹ tập trung xây dựng chiến lược nhằm đảm bảo danh mục đầu tư gồm các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý. Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liên với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm và dịch vụ phục vụ như cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng. Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân	3.1. Mục tiêu đầu tư ~~Mục tiêu đầu tư của Quỹ là đầu tư vào các cổ phiếu có triển vọng tốt về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong dài hạn, gắn liền với các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam như xu hướng đô thị hóa, sự gia tăng của tầng lớp trung lưu và nền kinh tế số.~~ **Quỹ thực hiện đầu tư vào các cổ phiếu của những doanh nghiệp có triển vọng tốt về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận trong dài hạn, gắn liền với các động lực phát triển kinh tế hiện đại của Việt Nam.** **Mục tiêu của Quỹ là mang lại lợi nhuận vượt trội trong trung và dài hạn cho nhà đầu tư, đồng thời tối ưu hóa mối tương quan giữa lợi nhuận và rủi ro thông qua chiến lược quản lý chủ động và xây dựng danh mục đầu tư một cách kỷ luật.**	Cập nhật mục tiêu đầu tư của Quỹ. Cập nhật chiến lược đầu tư của Quỹ. Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất. Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, Quỹ xây dựng danh mục theo phương pháp tiếp cận từ dưới lên 3.2.1. Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liền với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm và dịch vụ phục vụ nhu cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng. Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất. Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, Quỹ xây dựng danh mục theo phương pháp tiếp cận từ dưới lên, với tỷ trọng các cổ phiếu và các ngành nghề được điều chỉnh phù hợp với từng chu kỳ kinh tế khác nhau. Quỹ kiểm soát rủi ro bằng việc tuân thủ một quy trình đầu tư có kỷ luật, nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ở mức rủi ro hợp lý. 3.2.2. Quỹ có thể đầu tư các tài sản tạo thu nhập cố định như tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ. 3.2.3. Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ dựa trên đánh giá của Công ty Quản lý Quỹ về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng	3.2. Chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản 3.2.1. ~~Quỹ tập trung xây dựng chiến lược nhằm đảm bảo danh mục đầu tư gồm các công ty được hưởng lợi trực tiếp từ các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam, và được mua vào ở mức giá hợp lý.~~ ~~Do các động lực phát triển kinh tế dài hạn của Việt Nam gắn liền với quá trình hiện đại hóa đất nước, Quỹ ưu tiên đầu tư vào các công ty cung cấp sản phẩm và dịch vụ phục vụ nhu cầu sống và làm việc hiện đại của khách hàng. Các công ty này bao gồm nhưng không giới hạn bởi các ví dụ sau: ngân hàng có sản phẩm mobile banking (dịch vụ ngân hàng trực tuyến) tiên tiến, doanh nghiệp phân phối các sản phẩm điện tử hàng đầu, chủ đầu tư bất động sản phục vụ tầng lớp trung/thượng lưu, các doanh nghiệp hỗ trợ ngành e-commerce, các công ty giải pháp phần mềm, và các công ty ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao quy trình sản xuất.~~ ~~Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, Quỹ xây dựng danh mục theo phương pháp tiếp cận từ dưới lên, với tỷ trọng các cổ phiếu và các ngành nghề được điều chỉnh phù hợp với từng chu kỳ kinh tế khác nhau. Quỹ kiểm soát rủi ro bằng việc tuân thủ một quy trình đầu tư có kỷ luật, nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ở mức rủi ro hợp lý.~~ ~~3.2.2. Quỹ có thể đầu tư các tài sản tạo thu nhập cố định như tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản có thu nhập cố định khác có chất lượng tín dụng tốt, đảm bảo thu hồi vốn và mang về các khoản thu nhập cố định cho Quỹ.~~ ~~3.2.3. Tỷ trọng phân bổ tài sản đầu tư thực tế có thể sẽ dao động tùy vào diễn biến của thị trường và các cơ hội đầu tư của Quỹ dựa trên đánh giá của Công ty Quản lý Quỹ về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này tại từng thời điểm với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của nhà đầu~~	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		thời điểm với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của nhà đầu tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và quy định của pháp luật. 3.2.4. Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm: ... (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; (e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. (f) Chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ Quyền Phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ3.2.5. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại 3.2.4 (e) phải đáp ứng các điều kiện sau: (a) Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. 3.3. Hạn Chế Đầu Tư 3.3.1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều Lệ và quy định của Pháp Luật. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau: (a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín	~~tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch và quy định của pháp luật.~~ **Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, hướng tới xây dựng danh mục đón đầu các động lực tăng trưởng cốt lõi của Việt Nam như đô thị hóa, sự bùng nổ của tầng lớp trung lưu và số hóa, đồng thời đảm bảo tích lũy cổ phiếu tại vùng định giá hợp lý.** **Với nhận định tăng trưởng kinh tế luôn song hành cùng tiến trình hiện đại hóa, Quỹ tập trung vào các doanh nghiệp cung cấp giải pháp đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của người tiêu dùng và doanh nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực như dịch vụ tài chính, bán lẻ hiện đại, bất động sản đô thị và các giải pháp ứng dụng công nghệ.** **Nhằm tối ưu hóa lợi nhuận, tỷ trọng các ngành nghề và cổ phiếu được điều chỉnh phù hợp với từng chu kỳ kinh tế.** **Quỹ kiểm soát rủi ro bằng việc tuân thủ một quy trình đầu tư có kỷ luật, nhằm đạt được mục tiêu đầu tư ở mức rủi ro hợp lý.** 3.2.**2.4**~~.~~ Các loại tài sản mà Quỹ được đầu tư bao gồm: ... (d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng**, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng**; (e) Cổ phiếu chào bán bán **riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch**~~lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng~~; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức chức **bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại mục 3.2.4 (a), (b) của Bản Cáo Bạch này; ... (c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành của một (01) tổ chức phát hành, và các tài sản (nếu có) quy định tại mục 3.2.4 (a), (b) của một tổ chức phát hành (trừ công cụ nợ của Chính Phủ); (d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.4 (a), (b), (d), (e) và (f) phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan; (e) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.4 (e) của Bản cáo bạch này; (f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại mục 3.2.4 (b), (d), (e) và (g) của Bản cáo bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (01) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ; ... Danh mục đầu tư của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành. ... 3.5. Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư	**có**~~tín dụng hoặc~~ cam kết mua lại **trước hạn** của tổ chức phát hành tối thiểu **một (01)** lần trong **mười hai (**12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu **ba mươi phần trăm (**30%**)** giá trị đợt phát hành**; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật.** (f) Chứng khoán phái sinh niêm yết **giao dịch** tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở smà Quỹ đang nắm giữ **(g)** Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ. **(h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.** ... 3.2.3~~5~~. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại 3.2.24 (e) phải đáp ứng các điều kiện sau: **(a) Có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch** **(b)** Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; **(c) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản của Quỹ như đề cập bên trên và các sửa đổi bổ sung vào từng thời điểm và tuân thủ các quy định tại Điều Lệ của Quỹ và quy định liên quan của Pháp Luật.	**cam kết mua lại trước hạn thì phải có** ~~Có đủ~~ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. **(d) Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát;** **(e) Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro.** **3.2.4. Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục 3.2.2 (e) hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn ba (03) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống.** **3.2.5. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại mục 3.2.2 (f) phải đáp ứng các điều kiện sau:**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			(a) Quỹ đang nắm giữ tối thiểu năm mươi phần trăm (50%) số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; **(b) Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ;** **(c) Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.** 3.3. Hạn Chế Đầu Tư 3.3.1. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ được đa dạng hóa và ~~đáp ứng các điều kiện~~ **phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được** quy định tại Điều Lệ và ~~quy định của Pháp Luật~~ **công bố tại Bản Cáo Bạch**. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc sau: (a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá bốn mươi chín phần trăm (49%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại mục 3.2.**24** (a), (b) của Bản Cáo Bạch này; ... (c) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành **và các tài sản (nếu có) quy định tại mục 3.2.2 (a), (b) của Bản Cáo Bạch này** của một (01) tổ chức phát hành, ~~và các~~	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			~~tài sản (nếu có) quy định tại mục 3.2.4 (a), (b) của một tổ chức phát hành~~ (trừ công cụ nợ của Chính Phủ~~)~~; ... (d) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.**2** 4 (a), (b), (d), (e)**,** ~~và~~ (f) **và (h) của Bản Cáo Bạch này** phát hành bởi các công ty trong cùng một **(01)** nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên **ba mươi lăm phần trăm** (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một **(01)** công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định **tại Phụ lục 4 Điều lệ Quỹ** ~~có liên quan~~; **phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;** (e) Không được đầu tư quá **hai mươi** ~~mười~~ phần trăm (**2**~~1~~0%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.**24** (e) của Bản cáo bạch này; **trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục 3.2.2 (e) của Bản cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại mục 3.2.2 (e) và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục 3.2.2**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			(e) của Bản cáo bạch nàynày hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán; (f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá bốn mươi phần trăm (40%) tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại mục 3.2.**24** (b), (d), (e), ~~và~~ (g) **và (h)** của Bản cáo bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một (01) tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ; ... **(k)** Danh mục đầu tư của Quỹ phải có chứng khoán của ít nhất sáu (06) tổ chức phát hành. **(l) Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một (01) mã chứng quyền có bảo đảm.** ... **3.3.7. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:** **(a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;** **(b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;** **(c) Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) Giá trị tài sản ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;** **(d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quỹ phải tuân thủ**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều lệ Quỹ. ... 3.5. Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đưa ra phương pháp lựa chọn đầu tư phù hợp với mục tiêu đầu tư **của Quỹ**~~, chiến lược đầu tư, chính sách đầu tư và phân bổ tài sản của Quỹ như đề cập bên trên và các sửa đổi bổ sung~~ vào từng thời điểm và tuân thủ các quy định tại Điều Lệ ~~của~~ Quỹ và quy định liên quan của Pháp Luật.	
13.	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 4. Cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ	4.1. Mua Chứng chỉ quỹ ... 4.1.2. Xử Lý Đơn Đăng Ký ... (c) Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trong thời hạn theo quy định tại Chương XI, Mục 3.1 để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và các tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ giá trị thanh toán, tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó. Mọi khoản đầu tư mua Chứng chỉ quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát với nội dung chuyển khoản như được hướng dẫn chi tiết tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này. ... 4.2. Bán Chứng chỉ quỹ	4.1. Mua Chứng chỉ quỹ ... 4.1.2. Xử Lý Đơn Đăng Ký ... (c) Nhà Đầu Tư phải thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản ngân hàng đứng tên nhà đầu tư hoặc từ tài khoản ngân hàng đứng tên người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thực hiện thanh toán số tiền mua Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát trong thời hạn theo quy định tại Chương XI, Mục 3.1 để Ngân Hàng Giám Sát nhận được đúng thời hạn và Đại Lý Chuyển Nhượng hoàn thành xử lý Lệnh Mua. Trong trường hợp việc thanh toán cho một **(01)** Lệnh Mua Được Chấp Nhận được thực hiện bởi cá nhân hoặc tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh mua đó và ~~các tài liệu~~ xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ **tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó và** giá trị thanh toán~~, tên và số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của Nhà Đầu Tư là người được thụ hưởng lợi ích từ việc thanh toán hộ đó~~. Mọi khoản đầu tư mua Chứng chỉ quỹ đều phải thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam và bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát với nội	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		... 4.2.2. Quy Trình Xử lý Lệnh Bán ... (c) Chứng chỉ quỹ được Quỹ mua lại từ tài khoản của Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước. Nếu một Lệnh Bán có số lượng hoặc giá trị Chứng chỉ quỹ nhiều hơn số đang nắm giữ trong tài khoản thì tài khoản sẽ bị đóng bằng cách bán toàn bộ số dư còn lại trong tài khoản và khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. (d) Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp chỉ được thực hiện một phần hoặc không bị bị tạm dừng theo quy định tại Chương IX Mục 4.4 sẽ được giao dịch tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) tại Ngày Giao Dịch tương ứng căn cứ vào ngày giờ nhận Lệnh Bán xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh. ... (g) Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Tiền bán chứng chỉ quỹ được chuyển vào tài khoản ngân hàng mang tên của nhà đầu tư hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định. ... 4.4. Mua lại Một Phần và Tạm Dừng Giao Dịch Chứng chỉ quỹ 4.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch	dung chuyển khoản như được hướng dẫn chi tiết tại Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này. ... 4.2. Bán Chứng chỉ quỹ ... 4.2.2. Quy Trình Xử lý Lệnh Bán ... (c) Chứng chỉ quỹ được Quỹ mua lại từ tài khoản của Nhà Đầu Tư theo nguyên tắc nhập trước xuất trước. Nếu một Lệnh Bán **dẫn đến** ~~có~~ số lượng ~~hoặc giá trị~~ Chứng chỉ quỹ ~~nhiều~~ **còn lại thấp** hơn **số lượng chứng chỉ quỹ duy trì tối thiểu** ~~số đang nắm giữ trong tài khoản~~ thì **Lệnh Bán sẽ được thực hiện đối với toàn bộ chứng chỉ quỹ Nhà đầu tư đang nắm giữ để số dư mới tại tài khoản bằng không (0)** ~~tài khoản sẽ bị đóng bằng cách bán toàn bộ số dư còn lại trong tài khoản~~ và khoản tiền bán ròng sẽ được chuyển trả cho Nhà Đầu Tư. (d) Lệnh Bán Được Chấp Nhận không thuộc trường hợp chỉ được thực hiện một phần hoặc không bị bị tạm dừng theo quy định tại Chương IX Mục 4.4 sẽ được giao dịch tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng trên một chứng chỉ quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) tại Ngày Giao Dịch tương ứng căn cứ vào ngày giờ nhận Lệnh Bán xác nhận tại Điểm Nhận Lệnh. **Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.** **...** (g) Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Tiền bán chứng chỉ quỹ được **Quỹ** chuyển **khoản** vào tài khoản ngân hàng ~~mang tên~~ của Nhà đầu tư, **Đại Lý Ký Danh đã đăng ký** hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		cụ thể lớn hơn mười phần trăm (10%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc (b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới: ... (ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn số Chứng chỉ quỹ hoặc giá trị tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Bản Cáo Bạch này; hoặc ... (iv) Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt, và đã được công bố (nếu có); hoặc (v) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định trong Điều Lệ, và của Pháp Luật. 4.4.2. Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương IX Mục 4.4.1 phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. 4.4.3. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương **Error! Reference source not found.** Mục **Error! Reference source not found.** bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần	tư chỉ định **hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản Cáo Bạch.** **...** 4.4. Mua lại Một Phần và Tạm Dừng Giao Dịch Chứng chỉ quỹ **mở, mức phòng vệ thanh khoản** 4.4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần các Lệnh Được Chấp Nhận khi xảy ra một trong các trường hợp sau: (a) Tổng giá trị các Lệnh Bán Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Bán Được Chấp Nhận ~~do~~ **từ** hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua Được Chấp Nhận (kể cả Lệnh Mua Được Chấp Nhận do hoạt động chuyển đổi) tại một Ngày Giao Dịch cụ thể lớn hơn **hoặc bằng năm** ~~mười~~ phần trăm (~~10~~**5**%) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Giao Dịch đó; hoặc (b) Việc thực hiện toàn bộ các Lệnh Được Chấp Nhận dẫn tới: ... (ii) Giá trị phần Chứng chỉ quỹ hoặc số Chứng chỉ quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn **giá trị tối thiểu hoặc** số **lượng** Chứng chỉ quỹ ~~hoặc giá trị~~ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Bản Cáo Bạch này; hoặc ... (iv) Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành vượt quá khối lượng tối đa đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt, **được quy định tại Điều lệ quỹ** và đã được công bố **tại Bản Cáo Bạch** (nếu có); hoặc (v) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định ~~trong~~ **tại** Điều Lệ **Quỹ và Bản Cáo Bạch,** ~~và~~ **phù hợp với quy định** của Pháp Luật. ~~4.4.2. Nguyên nhân của việc chỉ thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương IX Mục~~	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		theo quy định tại Chương **Error! Reference source not found.** Mục **Error! Reference source not found.**. ... 4.4.5. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: (a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân Bất Khả Kháng; (b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; (c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết. ... 4.4.9. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.4 4.4.5 chấm dứt, Công ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư. Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ như được liệt kê tại Chương IX Mục 4.4.5 chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch đó.	~~4.4.1 phải được thông báo trực tiếp cho Nhà Đầu Tư trong vòng ba (03) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch tương ứng hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.~~ ~~4.4.3.~~ 4.4.2. Việc thực hiện một phần các Lệnh Được Chấp Nhận theo quy định tại Chương **Error! Reference source not found.** Mục **Error! Reference source not found.** bên trên sẽ được áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ**, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà đầu tư đăng ký giao dịch theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch**. Phần còn lại của các Lệnh Được Chấp Nhận chưa được thực hiện sẽ bị hủy. Để tránh hiểu nhầm, trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện phần bị hủy của Lệnh Được Chấp Nhận, Nhà Đầu Tư phải đặt lệnh mới cho phần bị hủy đó tại Ngày Giao Dịch tiếp theo. Quy định về số dư đối với giá trị hoặc số lượng Chứng chỉ quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ không áp dụng trong trường hợp các Lệnh Bán Được Chấp Nhận chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Chương **Error! Reference source not found.** Mục **Error! Reference source not found.**. ... ~~4.4.5.~~4.4.4. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng chỉ quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: (a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân **b**~~B~~ất **k**~~K~~hả **k**~~K~~háng; (b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá **mua lại Chứng chỉ quỹ** do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			(c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN ~~xét thấy là cần thiết~~. ... **4.4.9.** Khi việc tạm dừng thực hiện các giao dịch Chứng chỉ quỹ như ~~được liệt kê~~ **theo quy định** tại Chương IX Mục **4.4.4** ~~4.4.5~~ chấm dứt, các Lệnh Mua Được Chấp Nhận, Lệnh Bán Được Chấp Nhận và Lệnh Chuyển Đổi Được Chấp Nhận đã được nhận trước thời điểm tạm dừng **giao dịch** sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đầu tiên sau khi giao dịch được thực hiện trở lại và tại mức Giá Trị Tài Sản Ròng của Ngày Giao Dịch đó. ... **4.4.10. Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà đầu tư khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:** **(a) Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà đầu tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại hội nhà đầu tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại hội nhà đầu tư quyết định hoặc giao cho Ban đại diện quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ;** **(b) Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Ngày giao dịch. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại Ngày giao dịch tương ứng. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và Đại lý phân phối; **(c) Thời điểm áp dụng mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty quản lý quỹ và thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản;** **(d) Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty quản lý quỹ, thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt;** **(e) Đại lý phân phối có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư về việc áp dụng, dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản ngay sau khi nhận được thông báo của Công ty quản lý quỹ.**	
14.	X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG	1. Căn cứ pháp lý - Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 do Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH1 do Quốc Hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp; - Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	1. Căn cứ pháp lý - Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ~~do~~ **đã được** Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam **thông qua vào** ~~ban hành~~ ngày 26 tháng 11 năm 2019, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; - Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 ~~do~~ **đã được** Quốc Hội **nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam** thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành, **các văn bản sửa đổi bổ sung** Luật Doanh Nghiệp;	Cập nhật căn cứ pháp lý

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025; ... - Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; ...	- Luật số 56/2024/QH15 ~~do~~ **đã được** Quốc hội **nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam** thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025; ... **- Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;** ... - Thông tư số 98/2020/TT-BTC ~~của Bộ Tài chính~~ ngày 16 tháng 11 năm 2020 **của Bộ Tài chính** hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021; **- Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;** ... **- Thông tư 125/2011/TT-BTC ngày 5 tháng 9 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ;**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			... **- Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 02 tháng 11 năm 2024;** **- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 05 năm 2025;** ...	
15.	XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	... 1. Chương trình đầu tư 1.1 Chương trình đầu tư linh hoạt ... 1.2 Chương trình đầu tư định kỳ ... 2. Ngày giao dịch, tần suất giao dịch và phương thức giao dịch chứng chỉ quỹ a) Ngày giao dịch và tần suất giao dịch Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng (phi thương mại) chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao	... 1. Chương trình đầu tư 1.1 Chương trình đầu tư linh hoạt **(VinaFlex)** ... 1.2 Chương trình đầu tư định kỳ **(VinaSip)** ... 2. Ngày giao dịch, tần suất giao dịch và phương thức giao dịch chứng chỉ quỹ a) Ngày giao dịch và tần suất giao dịch Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng (phi thương mại) chứng chỉ quỹ vào các Ngày Giao	Cập nhật cho phù hợp với hoạt động thực tế của Quỹ và phù hợp với quy đinh pháp luật

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty quản lý quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (02) lần trong một (01) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, cập nhật vào Bản cáo bạch, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. ... 3. Thời điểm đóng sổ lệnh và xác nhận giao dịch ... Trường hợp thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có), thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ. ... 6. Bán Chứng chỉ quỹ ... 6.2. Giá mua lại, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thanh Toán ...	Dịch. Ngày Giao Dịch là ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch ~~là~~ **rơi vào** ngày nghỉ lễ, **các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật,** ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty quản lý quỹ, cụ thể là ngày nghỉ Giáng sinh và/hoặc ngày nghỉ du lịch của công ty (Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo trên trang thông tin điện tử, nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (02) lần trong một (01) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được **cập nhật vào Bản cáo bạch,** thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh~~, cập nhật vào Bản cáo bạch~~, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Trong trường hợp giảm tần suất giao dịch thì phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua nhưng không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. ... 3. Thời điểm đóng sổ lệnh và xác nhận giao dịch ... Trường hợp thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ **, các ngày làm việc bù rơi vào Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật,** ~~hoặc~~ ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ (nếu có), thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo cho nhà đầu tư, đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan khi thời điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào các trường hợp trên trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ. ... 6. Bán Chứng chỉ quỹ ... 6.2. Giá mua lại, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Thanh Toán	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Chứng chỉ quỹ là 12.000 VNĐ, Nhà Đầu Tư cá nhân bán 500,12 Chứng chỉ quỹ, Giá Dịch Vụ Mua Lại là 0% NAV và thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn là 0,1% trên giá trị giao dịch. Lệnh Bán sẽ được thực hiện như sau: ... 6.4. Thanh Toán Tiền Bán Chứng chỉ quỹ Cho Nhà Đầu Tư Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ quỹ. Tiền bán Chứng chỉ quỹ sẽ được chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng của mang tên Nhà Đầu Tư, với số tài khoản đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định trong Sổ Đăng Ký. Nhà Đầu Tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được tiền thanh toán bán Chứng chỉ quỹ. Lệnh Bán được thực hiện theo quy trình thể hiện tại Chương IX Mục 4.2, Chương XI Mục 1 và Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này. 12. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng 12.1. Tần Suất Định Giá Chứng chỉ quỹ ... 12.1.2. Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ vào Ngày Giao Dịch (trong trường hợp Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày làm việc kế tiếp). Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, được cập nhật vào Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Việc giảm tần suất giao dịch phải được Đại	... Ví dụ: vào Ngày Giao Dịch T, NAV của một Chứng chỉ quỹ là 12.000 VNĐ, Nhà Đầu Tư cá nhân bán 500,12 Chứng chỉ quỹ, Giá Dịch Vụ Mua Lại là 0% ~~NAV~~ **giá trị của Lệnh bán** và thuế áp dụng đối với giao dịch bán Chứng chỉ quỹ phải giữ lại tại nguồn là 0,1% trên giá trị giao dịch. Lệnh Bán sẽ được thực hiện như sau: ... 6.4. Thanh Toán Tiền Bán Chứng chỉ quỹ Cho Nhà Đầu Tư Tiền bán Chứng chỉ quỹ sau khi đã trừ Giá Dịch Vụ Mua Lại và thuế (nếu có) sẽ được thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền bán Chứng chỉ quỹ tới tài khoản của Nhà Đầu Tư sẽ được khấu trừ từ tiền bán Chứng chỉ quỹ. **Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà đầu tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản.** Tiền bán Chứng chỉ quỹ ~~sẽ~~ được **Quỹ** chuyển khoản **vào** ~~tới~~ tài khoản ngân hàng của ~~mang tên~~ Nhà đầu tư ~~với số tài khoản đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định trong Sổ Đăng Ký~~**, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định**. Nhà Đầu Tư cần đảm bảo thông tin tài khoản trong Sổ Đăng Ký là chính xác để tránh chậm trễ hoặc không nhận được tiền thanh toán bán Chứng chỉ quỹ. Lệnh Bán được thực hiện theo quy trình thể hiện tại ~~Chương IX Mục 4.2, Chương XI Mục 1 và~~ Phụ Lục 01 của Bản Cáo Bạch này. ... 12. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng 12.1. Tần Suất Định Giá Chứng chỉ quỹ ...	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. ...	12.1.2. Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi quỹ hoặc chuyển nhượng (phi thương mại) Chứng chỉ quỹ vào Ngày Giao Dịch (trong trường hợp Ngày Giao Dịch là ngày nghỉ lễ, **các ngày làm việc bù rơi vào ngày Thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật,** ngày nghỉ bù theo quy định thì Ngày Giao Dịch sẽ là ngày làm việc kế tiếp). Việc thay đổi Ngày Giao Dịch sẽ được thông báo trước cho các Điểm Nhận Lệnh, được cập nhật vào Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và công bố thông tin theo quy định. Việc giảm tần suất giao dịch phải được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. ...	
16.	XI. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 12.5. Phương Pháp Định Giá Tài Sản	Tiền mặt (VNĐ) Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định Giá.	Tiền mặt (VNĐ) Số dư tiền ~~mặt~~ tại ngày trước Ngày Định Giá.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
17.		Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác = Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá	
18.		Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác Giá yết **bình quân** trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo ~~hoặc~~ mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ ~~chấp thuận~~ **quy định** và thời gian nắm giữ công cụ.	
19.		Trái phiếu niêm yết Được xác định theo giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) của các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế.	Trái phiếu niêm yết, **Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán** ~~Được xác định theo g~~Giá yết bình quân gia quyền (giá sạch) ~~của các giao dịch thông thường (outright)~~ trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Trong các trường hợp sau: • Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở Giao dịch chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.	nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày ~~có~~ giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. ~~Trong các trường hợp sau:~~ ~~• Không có giao dịch trên hệ thống tại Sở Giao dịch chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá; hoặc~~ ~~• Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá~~ ~~thì giá trái phiếu được thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.~~ **Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc giá thị trường có biến động bất thường vượt quá +/- 0,3% so với giá mua bình quân gia quyền của trái phiếu đó, giá trái phiếu là một trong các mức giá sau:** **(i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc** **(ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc** **(iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận**	
20.		Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm yết Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá	Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có **ngày** giao dịch đầu tiên ~~và Trái phiếu hủy niêm yết~~**, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch** ~~Chi tiết quy định tại Sổ tay định giá~~ **Giá trái phiếu được xác định là một trong các mức giá sau:** **(i) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc** **(ii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc** **(iii) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
21.			**Trái phiếu bị huỷ niêm yết theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán do gần đến ngày đáo hạn hoặc do tổ chức phát hành mua lại toàn bộ trước ngày đáo hạn (đáo hạn sớm), áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch** **Giá trái phiếu sẽ được xác định là mệnh giá cộng lãi lũy kế.**	
22.			**Trái phiếu bị huỷ niêm yết hoặc huỷ đăng ký giao dịch vì các lý do khác, áp dụng cho trái phiếu niêm yết và trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đã đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch** **Giá xác định theo phương pháp được Ban đại diện quỹ chấp thuận theo từng trường hợp cụ thể.**	
23.		Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suấ cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Trái phiếu không niêm yết Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết **thứ tự ưu tiên được** quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi ~~suất cuống phiếu~~ **lũy kế** tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
24.		Cổ phiếu niêm yết, trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo	Cổ phiếu niêm yết, trên Sở giao dịch chứng khoán,~~cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom~~ **cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết** ~~Được xác định theo giá thị trường, là g~~**Giá** đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày ~~có~~ giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		một trong các mức giá sau đây, chi tiết quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	~~Trong~~ Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn **mười lăm (15)** ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây **với quy định** chi tiết ~~quy định~~ tại sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá theo chi tiết tại Sổ tay định giá; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
25.			**Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch** **Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.** **Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau đây với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:** **(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc** **(ii) Giá trị sổ sách; hoặc** **(iii) Giá mua; hoặc** **(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.**	
26.		Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch **không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		(i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị sổ sách; hoặc (ii) Mệnh giá; hoặc (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
27.			**Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán** **Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.** **Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các mức giá sau với quy định chi tiết tại Sổ tay định giá:** **(i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc** **(ii) Giá trị sổ sách; hoặc** **(iii) Giá mua; hoặc** **(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.**	
28.		Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá: (i) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (ii) Giá trị sổ sách; hoặc	Cổ phần, phần vốn góp khác Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch **thực hiện thành công** ~~trong kỳ~~) **tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá** của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt ~~tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá~~. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với ~~thứ tự ưu tiên được~~ quy định chi tiết tại sổ tay định giá:	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	**(i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại sổ tay định giá; hoặc** (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
29.		Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá của chứng chỉ quỹ là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá theo chi tiết tại sổ tay định giá hoặc (ii) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc (iii) Giá mua; hoặc (iv) Giá trị sổ sách; hoặc (v) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết ~~Được xác định theo giá thị trường, là g~~**G**iá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày ~~có~~ giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. ~~Trong~~ Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn **mười lăm** (15) ngày tính đến Ngày Định Giá, giá ~~của chứng chỉ quỹ là giá~~ được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ được công bố thông **tin trên trang thông tin của UBCKNN hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ** tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; ~~theo chi tiết tại sổ tay định giá~~ hoặc ~~(ii) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá; hoặc~~ ~~(iii)~~ **(ii)** Giá mua; hoặc ~~(iv) Giá trị sổ sách; hoặc~~ ~~(v)~~ **(iii)** Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
30.			**Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán** **Là một trong các mức giá sau:** **(i) Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước Ngày định giá; hoặc** **(ii) Giá mua; hoặc**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
31.		Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.	Chứng khoán phái sinh niêm yết Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. **Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.**	
32.		Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn **mười lăm** (15) ngày tính đến Ngày định giá Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
33.			**Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán** **Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá.** **Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định theo một trong các phương pháp sau:** **(i) Giá trị sổ sách; hoặc** **(ii) Giá mua; hoặc** **(iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.**	
34.		Quyền mua cổ phiếu	Quyền mua cổ phiếu	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi.	~~Giá trị quyền mua là hiệu số lớn nhất và lớn hơn không (0) của giá cổ phiếu và giá phát hành quyền mua nhân tỷ lệ chuyển đổi.~~ **Giá trị quyền mua cổ phiếu là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.**	
		Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công ty quản lý quỹ cung cấp và được Ban đại diện quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	Các tài sản được phép đầu tư khác Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch **thực hiện thành công** ~~trong kỳ~~) **tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá** của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người Có Liên Quan của Công ty quản lý quỹ cung cấp và được Ban đại diện quỹ phê duyệt ~~tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá~~. Trường hợp không có đủ báo giá của ba (03) tổ chức báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.	
35.		Ghi chú: ... (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/VBMA) để tham khảo. ...	Ghi chú: ... (iv) Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá ~~trái phiếu~~ (Reuters/Bloomberg/**Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam**~~VBMA~~) để tham khảo. ...	
36.	XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 3.Các loại giá dịch vụ, chi phí của Quỹ và thưởng hoạt động	3.1. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ do Nhà Đầu Tư trả 3.1.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành ... Việc tăng Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng không vượt quá (5%) giá trị giao dich. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ, các Đại lý phân phối công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối. 3.1.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại	3.1. Giá Dịch Vụ Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ do Nhà Đầu Tư trả 3.1.1. Giá Dịch Vụ Phát Hành ... Việc tăng Giá Dịch Vụ Phát Hành chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Phát Hành sau khi tăng không vượt quá **năm phần trăm (5%)** giá trị giao dich. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau **ba**~~sáu~~ mươi (**3**~~6~~0) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ, các Đại lý phân phối công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối.	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		... Việc tăng Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Mua Lại sau khi tăng không vượt quá 3% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối. 3.1.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ ... Việc tăng giá dịch vụ chuyển đổi chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ chuyển đổi sau khi tăng không vượt quá 3% giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối. ... 3.2. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng, thu nhập và các chi phí hoạt động khác của Quỹ ... 3.2.3. Giá Dịch Vụ Giám Sát ... Trong vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là mười bốn triệu bảy trăm ngàn (14.700.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT) 3.2.4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký ... Trong vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là mười một triệu chín trăm ngàn (11.900.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT nếu có) 3.2.5. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ...	3.1.2. Giá Dịch Vụ Mua Lại ... Việc tăng Giá Dịch Vụ Mua Lại chỉ được thực hiện khi mức Giá Dịch Vụ Mua Lại sau khi tăng không vượt quá **ba phần trăm (**3%**)** giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau **ba**~~sáu~~ mươi (**3**~~6~~0) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối. 3.1.3. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Quỹ ... Việc tăng giá dịch vụ chuyển đổi chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ chuyển đổi sau khi tăng không vượt quá **ba phần trăm (**3%**)** giá trị giao dịch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau **ba**~~sáu~~ mươi (**3**~~6~~0) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức phí mới trên trang thông tin điện tử của Công ty và các Đại lý phân phối. ... 3.2. Giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng, thu nhập và các chi phí hoạt động khác của Quỹ ... 3.2.3. Giá Dịch Vụ Giám Sát ... ~~Trong vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là mười bốn triệu bảy trăm ngàn (14.700.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT)~~ 3.2.4. Giá Dịch Vụ Lưu Ký ... ~~Trong vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là~~	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Tròng vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là hai mốt triệu (21.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT nếu có) ... 3.2.7. Giá Dịch Vụ Kiểm Toán Giá dịch vụ kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hàng năm. 3.2.8. Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ. Thù lao của một thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. ... Hàng quý căn cứ trên biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân Hàng Giám Sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ.	~~mười một triệu chín trăm ngàn (11.900.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT nếu có)~~ 3.2.5. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ... ~~Tròng vòng ba (03) tháng đầu tiên kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ, mức tối thiểu là hai mốt triệu (21.000.000) đồng một (01) tháng (chưa bao gồm VAT nếu có)~~ 3.2.7. Giá Dịch Vụ Kiểm Toán Giá dịch vụ kiểm toán **nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ,** phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ. ~~Giá dịch vụ kiểm toán nằm trong ngân sách hoạt động của Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt hàng năm.~~ 3.2.8. Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ Các chi phí của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. ~~Chi phí cũng có thể bao gồm các chi phí bảo hiểm trách nhiệm phát sinh đối với Ban Đại Diện Quỹ liên quan đến việc thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ đối với Quỹ.~~ Thù lao của một thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ sẽ nằm trong mức ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Đại Diện Quỹ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. ... Hàng quý căn cứ trên biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. ~~Ngân Hàng Giám Sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định của Pháp Luật và Điều Lệ của Quỹ.~~	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
37.	XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 4. Thu nhập và phân chia lợi nhuận	... 4.2. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế 4.2.1. Phân chia lợi nhuận ... 4.2.1.2. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ của Quỹ). 4.2.1.3. Việc chi trả lợi tức của quỹ phải đảm bảo nguyên tắc: ... (b) Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động; Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức không thấp hơn 50 tỷ đồng; ... 4.2.1.8. Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ. ... 4.2.2. Chính sách thuế ... 4.2.2.3. Bản tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật	... 4.2. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế 4.2.1. Phân chia lợi nhuận ... 4.2.1.2. Tối thiểu **mười lăm (15)** ngày trước khi phân phối lợi nhuận, công ty quản lý quỹ phải thông báo đến nhà đầu tư bằng phương thức để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký. Việc phân chia lợi nhuận bằng Chứng chỉ quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ (nếu Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều Lệ của Quỹ). 4.2.1.3. Việc chi trả lợi tức của quỹ phải đảm bảo nguyên tắc: ... ~~(b) Nguồn chia là từ lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ trong quá trình hoạt động;~~ **(e)** Sau khi chi trả, quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và giá trị tài sản ròng quỹ sau khi chi trả lợi tức không thấp hơn 50 tỷ đồng; **(f) Phù hợp với quy định tại Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và các quy định pháp luật hiện hành.** ... ~~4.2.1.8. Vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định không phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ sẽ chịu trách nhiệm giải trình trước Đại Hội Nhà Đầu Tư về quyết định liên quan đến chính sách lợi nhuận của Quỹ.~~ ... 4.2.2.3. ~~Bản tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu~~	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

<table>
<tr><th>STT</th><th>Điều khoản</th><th>Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ</th><th>Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới</th><th>Lý do sửa đổi, bổ sung</th></tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td>thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định Pháp Luật có liên quan, đặc biệt là, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014, Thông tư 72/2006/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2006, Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các quy định liên quan khác.
<table>
<tr><th>Nhà Đầu Tư</th><th colspan="3">Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ</th></tr>
<tr><th></th><th>Cổ tức</th><th>Bán Chứng chỉ quỹ</th><th>Quà tặng/ Thừa kế</th></tr>
<tr><td>Cá nhân cư trú là người Việt Nam</td><td>5%(*)</td><td>0,1% giá trị giao dịch(*)</td><td>10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VNĐ</td></tr>
<tr><td>Cá nhân cư trú là người nước ngoài</td><td>5%(*)</td><td>0,1% giá trị giao dịch (*)</td><td>10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 10 triệu VNĐ</td></tr>
<tr><td>Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)</td><td>20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)</td><td>Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td><td>Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td></tr>
<tr><td>Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)</td><td>20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)</td><td>0,1% giá trị giao dịch(*)</td><td>0,1% giá trị giao dịch(*)(**)</td></tr>
</table>
...</td>
<td><s>nhập cá nhân số 04/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22 tháng 11 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các quy định Pháp Luật có liên quan, đặc biệt là, Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 08 năm 2014, Thông tư 72/2006/TT-BTC ngày 10 tháng 08 năm 2006, Thông tư 100/2004/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2004, Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2013, Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2015, Thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 và các quy định liên quan khác.</s>
Bảng tóm tắt sau đây phác thảo các vấn đề liên quan về thuế áp dụng đối với Nhà Đầu Tư dựa trên Luật thuế thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2026, và Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua vào ngày 14 tháng 06 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2025 và các quy định liên quan khác.
...</td>
<td></td>
</tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Điều khoản</th><th>Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ</th><th>Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới</th><th>Lý do sửa đổi, bổ sung</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>
<table>
<tr><th>Nhà Đầu Tư</th><th colspan="3">Thuế thu nhập trên thu nhập phát sinh từ</th></tr>
<tr><td></td><td>Cổ tức</td><td>Chuyển nhượng ~~Bán~~ Chứng chỉ quỹ</td><td>Quà tặng/ Thừa kế</td></tr>
<tr><td>Cá nhân cư trú là người Việt Nam</td><td>2.5% ~~5%~~(*)</td><td>- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch(*)
- Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế(*)
~~0,1% giá trị giao dịch(*)~~</td><td>10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 240 triệu VNĐ</td></tr>
<tr><td>Cá nhân cư trú là người nước ngoài</td><td>2.5% ~~5%~~(*)</td><td>- Thời gian nắm giữ dưới hai (02) năm kể từ ngày mua: 0,1% giá trị giao dịch(*)
- Thời gian nắm giữ từ hai (02) năm trở lên kể từ ngày mua: miễn thuế(*)
~~0,1% giá trị giao dịch(*)~~</td><td>10% trên giá trị quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ cao hơn 240 triệu VNĐ</td></tr>
<tr><td>Tổ chức trong nước (được thành lập tại Việt Nam)</td><td>20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)</td><td>Lợi nhuận từ việc bán Chứng chỉ quỹ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td><td>Lợi nhuận từ quà tặng/thừa kế là Chứng chỉ quỹ sẽ được gộp vào thu nhập chịu thuế và được quyết toán hàng năm với mức thuế suất 20%</td></tr>
<tr><td>Tổ chức nước ngoài (được thành lập ngoài lãnh thổ Việt Nam)</td><td>20%, ngoại trừ trường hợp cổ tức được phân phối đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp(*)</td><td>0,1% giá trị giao dịch(*)</td><td>0,1% giá trị giao dịch(*)(*)</td></tr>
</table>
</td><td></td></tr>
<tr><td>38.</td><td>XII. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ
5. Kế toán, kiểm toán và chế độ báo cáo</td><td>5.1 Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.
...</td><td>5.1 Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn và đề xuất để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp Luật, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận và không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. ~~Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất với Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền) ít nhất hai (02) công ty kiểm toán để kiểm toán cho Quỹ.~~
...</td><td>Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.</td></tr>
</table>

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
39.	XVII. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	Phụ Lục 01: Quy Trình Và Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng chỉ quỹ Phụ Lục 02: Danh Sách Các Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh	Phụ Lục 01: Quy Trình Và Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng chỉ quỹ Phụ Lục 02: Danh Sách Các Đại Lý Phân Phối Và Điểm Nhận Lệnh **Phụ Lục 3: Chính sách áp dụng mức phòng vệ thanh khoản**	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
40.	PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	I. Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ 1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản ... Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận Căn cước (Công dân) có gắn chip có thời hạn còn lại ít nhất sáu (06) tháng. ... II. Giao dịch bán Chứng chỉ quỹ ... Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định. ...	I. Giao dịch mua Chứng chỉ quỹ 1. Đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản ... Đối với Nhà đầu tư là cá nhân Việt Nam, chỉ chấp nhận Căn cước (Công dân) **còn hiệu lực** ~~có gắn chip có thời hạn còn lại ít nhất sáu (06) tháng.~~ II. Giao dịch bán Chứng chỉ quỹ ... ~~Việc thanh toán thực hiện dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định.~~ **Tiền bán chứng chỉ quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư do Nhà đầu tư chỉ định theo quy định tại Bản Cáo Bạch.** ...	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.
41.	PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH	PHỤ LỤC 2 : DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH 1. Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535 Fax: (84 – 28) 3827 8536 2. Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp)	PHỤ LỤC 2 : DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐIỂM NHẬN LỆNH 1. Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ VinaCapital Địa chỉ: Lầu 17, Tòa nhà Sun Wah, 115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (84 – 28) 3827 8535 Fax: (84 – 28) 3827 8536 **Email: irwm@vinacapital.com** **Website: https://mio.vinacapital.com** **Ứng dụng: VinaCapital MiO**	Cập nhật địa chỉ, website và ứng dụng của đại lý phân phối Cập nhật thêm đại lý phân phối

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (84-28) 3636 1079 Fax: (84-28) 3636 1078 3. Công ty Cổ phần Digi Invest Địa chỉ: Tầng 2, tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 0878 805 836 4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay Địa chỉ: Phòng 702 Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 777 789 96 5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương Địa chỉ: Tầng 27, Tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 3944 6368 6. Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 1900636679 7. Công ty Cổ phần InvestingPro Địa chỉ: SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 0367 487 082 8. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT	2. Công ty Cổ phần Fincorp (Fincorp) Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (84-28) 3636 1079 Fax: (84-28) 3636 1078 **Website: https://fmarket.vn** **Ứng dụng: fmarket** 3. Công ty Cổ phần Digi Invest Địa chỉ: Tầng 2, tòa Golden West, số 2 đường Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 0878 805 836 **Ứng dụng: Digi Trading** 4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay Địa chỉ: Phòng 702 Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 777 789 96 **Ứng dụng: Finhay** 5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương Địa chỉ: Tầng 27, Tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 3944 6368 **Website: https://www.tcbs.com.vn/** **Ứng dụng: TCInvest** 6. Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 1900636679 **Website: https://neoinvest.vpbanks.com.vn/**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 397 245 68 9. Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) Địa chỉ: P9-10, Tầng 1, Charm Vit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 357 300 7 10. Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (84-28) 6299 2006	**Ứng dụng: VPBank Securities - NEO Invest** 7. Công ty Cổ phần InvestingPro Địa chỉ: ~~SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.~~ **Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.** Điện thoại: 0367 487 082 **Website: https://trade.investingpro.vn/invest/** **Ứng dụng: InvestingPro** 8. Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 397 245 68 **Website: https://www.vndirect.com.vn/** 9. Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan (Việt Nam) Địa chỉ: P9-10, Tầng 1, Charm Vit Tower, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: (84-24) 357 300 7 **Website: https://iweb.gtjai.com.vn/** **https://trading.gtjai.com.vn/** **https://webtrading.gtjai.com.vn/** **Ứng dụng: GTJAS Mobile** 10. Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt Địa chỉ: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại: (84-28) 6299 2006 **Ứng dụng: iDragon** **11. Công ty Cổ phần Chứng khoán CV**	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. **Điện thoại: (84-28) 7303 8008** **Ứng dụng: Chứng chỉ Quỹ CVS**	
42.	PHỤ LỤC 3 : CHÍNH SÁCH ÁP DỤNG MỨC PHÒNG VỆ THANH KHOẢN		Chính sách này thiết lập khung quản trị, điều kiện kích hoạt, cơ sở tính toán, đánh giá và triển khai, quy định công bố thông tin và trách nhiệm liên quan đến Mức phòng vệ thanh khoản áp dụng cho Quỹ VINACAPITAL-VMEEF. Mức phòng vệ thanh khoản là biện pháp ngoại lệ và tạm thời, chỉ được áp dụng khi nhà đầu tư thực hiện lệnh bán chứng chỉ quỹ trong các trường hợp căng thẳng thanh khoản nghiêm trọng do nguyên nhân bất khả kháng, nhằm bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ và đảm bảo sự công bằng giữa tất cả nhà đầu tư. Điều kiện kích hoạt Mức phòng vệ thanh khoản chỉ được áp dụng khi Quỹ gặp tình trạng tính thanh khoản bị sụt giảm nghiêm trọng do nguyên nhân bất khả kháng và các biện pháp quản lý thanh khoản thông thường (như đáp ứng một phần lệnh bán của nhà đầu tư hoặc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ) không đủ hoặc không hiệu quả để bảo vệ lợi ích của các nhà đầu tư còn lại. Các tình huống điển hình, nhưng không giới hạn, có thể dẫn đến việc xem xét áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản bao gồm: - Rút vốn ròng đột ngột và quy mô lớn vượt xa khả năng thanh khoản thông thường của Quỹ, dẫn đến không thể đáp ứng lệnh bán của nhà đầu tư mà không phải bán tháo tài sản với mức chiết khấu rất cao; hoặc - Gặp khó khăn nghiêm trọng hoặc không thể thanh khoản hóa tài sản danh mục ở mức giá trị hợp lý hoặc gần hợp lý trong thời gian hợp lý, dẫn đến gây thiệt hại đáng kể cho các nhà đầu tư còn lại; hoặc	Sửa đổi cho phù hợp với quy định pháp luật.

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			- Khủng hoảng thị trường toàn diện, tạm ngừng giao dịch kéo dài đối với các lớp tài sản chính, sự cố hệ thống tại ngân hàng giám sát hoặc trung tâm thanh toán, thiên tai, sự kiện chính trị hoặc các sự kiện bất khả kháng khác làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng hoạt động bình thường của Quỹ; hoặc - Các tình huống căng thẳng thanh khoản khác có thể xác minh khách quan, được Công ty quản lý quỹ đánh giá là đáp ứng tiêu chí bất khả kháng và được Ban đại diện quỹ hoặc Đại hội nhà đầu tư phê duyệt. Thông số và Cơ sở tính toán a) Cơ sở tính toán và Mức phòng vệ thanh khoản tối đa: - Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm (%) của giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch. Trong trường hợp Quỹ áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mua lại chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư được trừ thêm Mức phòng vệ thanh khoản - Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là hai phần trăm (2%) của Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch tương ứng. b) Ghi nhận kế toán số tiền thu được từ Mức phòng vệ thanh khoản: Toàn bộ số tiền thu được từ Mức phòng vệ thanh khoản phải được hạch toán vào thu nhập của Quỹ. Đánh giá và Triển khai Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể sẽ được xác định theo từng trường hợp và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối. Thời điểm áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản là một (01) ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN"), Công ty quản lý quỹ và thông báo tới Đại lý	

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
			phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản. Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện quỹ đánh giá và quyết định: - Việc áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể, phù hợp với quy định tại Chính sách này; - Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể theo từng trường hợp; - Việc chấm dứt áp dụng Mức phòng vệ thanh khoản cho từng trường hợp cụ thể. Công ty quản lý quỹ phải dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN, Công ty quản lý quỹ, thông báo tới Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi sự kiện về tính thanh khoản bị sụt giảm của Quỹ chấm dứt. Xem xét và cập nhật Chính sách Chính sách này được xem xét và cập nhật trong các trường hợp sau: - Khi có thay đổi đáng kể về điều kiện thị trường hoặc mô hình căng thẳng thanh khoản; - Sau mỗi lần áp dụng cơ chế (đánh giá sau sự kiện); Khi có thay đổi quan trọng về pháp luật, quy định pháp lý hoặc hướng dẫn của cơ quan quản lý.	

- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 02 / 07/2026 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:
(Liệt kê đầy đủ)
- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
Tổng Giám Đốc

S.G.P: 31 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VINACAPITAL
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Brook Colin Taylor